TÊN :

ôn tập về câu lệnh rẽ nhánh, for, kiểu danh sách trong python
35 Câu hỏi

LỚP :

NGÀY :

1.

Đoạn chương trình sau in ra màn hình kết quả là gì?

```
a=[2,5,3,7,8]
print(a[3])
```

2.

```
a=[2,-5,-3,7,8]
dem=0
for i in a:
    if i>0: dem=dem+1
print(dem)
```

Đoạn chương trình sau in giá trị nào ra màn hình?

3.

Đoạn chương trình sau in ra màn hình kết quả là gì?

```
a=[2,5,3,7,8];
print(len(a))
```

?

LIVEWORKSHEETS

4.
```
hoa_qua = ["apple", "banana", "cherry"]
hoa_qua.insert(2, "mango")
print(hoa_qua)
```
Hàm insert dùng để làm gì?

A xóa phần tử ở vị trí bất kỳ

B thêm phần tử vào cuối danh sách

C thêm phần tử vào vị trí bất kỳ

D xóa phần tử cuối danh sách

5.
```
hoa_qua = ["apple", "banana", "cherry"]
print(len(hoa_qua))
```
Đoạn chương trình sau cho kết quả gì?

A 1

B 4

C 2

D 3

6. Kết quả sau khi thực hiện đoạn chương trình sau là gì?
a = [10,4,9.8,'abc',8]
print(a[2])

A 4

B 'abc'

C 9.8

D 8

7. Để xóa 1 phần tử trong danh sách, ta dùng lệnh:

A delete

B del

C insert

D len

8. Lệnh thêm phần tử vào cuối danh sách là:

A <danh sách> append()

B <danh sách> : append()

C <danh sách> . append()

D <danh sách> = append()

LIVEWORKSHEETS

9.

Hàm a.append(x) có ý nghĩa là gì?
Chọn đáp án đúng.

A Bổ sung phần tử x vào cuối danh sách.

B Tìm vị trí phần tử x xuất hiện đầu tiên tính từ đầu danh sách.

C Tìm vị trí phần tử x xuất hiện đầu tiên tính từ cuối danh sách.

D Bổ sung phần tử x vào đầu danh sách.

10. Phát biểu nào Sai khi nói về kiểu dữ liệu list trong Python?

A Các phần tử của list có thể có kiểu dữ liệu khác nhau.

B Cần khai báo số phần tử và kiểu dữ liệu của từng phần tử để chương trình dịch biết.

C Không cần khai báo số phần tử của list.

D Không cần khai báo kiểu dữ liệu cho các phần tử của list.

11. Trong python, phần tử đầu tiên từ trái sang phải bắt đầu từ chỉ số thứ?

A -1

B 0

C 1

D 2

12. Đoạn chương trình sau in ra kết quả gì?

```
a = [1,2,3,4,5]
print(a[0])
```

A 2

B 0

C 1

D 3

13.
```
hoa_qua = ["apple", "banana", "cherry"]
print(type(hoa_qua))
print(hoa_qua)
```

Biến hoa_qua có kiểu dữ liệu là gì?

A tuple

B string

C list

D int

LIVEWORKSHEETS

14.
```
hoa_qua = ["apple", "banana", "cherry"]
hoa_qua.remove("apple")
print(hoa_qua)
```
Hàm remove dùng để làm gì?

A xóa phần tử ở vị trí bất kỳ

B thêm phần tử vào cuối danh sách

C thêm phần tử vào vị trí bất kỳ

D xóa một giá trị cụ thể trong danh sách

15.
```
hoa_qua = ["apple", "banana", "cherry"]
print(hoa_qua[3])
```

A banana

B lỗi

C apple

D cherry

16. Lệnh range(n) trả lại *vùng giá trị* gồm n số từ:

A 1 đến n

B 0 đến n

C 0 đến n+1

D 0 đến n - 1

17. range(2,101) sẽ tạo ra:

A Một dãy số từ 2 đến 100

B Một dãy số từ 2 đến 101

C Một dãy số từ 0 đến 100

D Một dãy số từ 1 đến 100

18. Cho các câu lệnh sau, hãy chỉ ra câu lệnh đúng:

A x = 0for i in range(10): x:= x + 1

B x = 0for i in range(10): x = x + 1

C x = 0for i in range(10) x = x + 1

D x:= 0for i in range(10): x = x + 1

19.
```
for i in range(10):
print(i)
```
Câu lệnh print(i) được thực hiện mấy lần

A 11

B 12

C 9

D 10

20. Trong Python, câu lệnh nào dưới đây được viết *đúng*?

A for i in range(10): print(A).

B for i in range(10) print("A").

C for i in range(10): print("A").

D for i in range(10): prin("A").

LIVEWORKSHEETS

21. Trong Python, đoạn chương trình sau đưa ra kết quả gì?

```
for i in range(10, 0, -1):
    print(i, end=",")
```

A Đưa ra 10 dấu cách

B 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10

C 10, 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2, 1

D Không đưa ra kết quả gì

22. Câu lệnh nào sau đây đúng?

A if thang==1: print('thang co 31 ngay')

B if n>100: print('so lon hon 100) else :print('so nho hon 100')

C if a % 2==0: print('a la so day')

D if 2*x then print('pt vô nghiem')

23. Em hãy chọn tên biến hợp lệ trong Python:

A 10tin

B _tin10

C tin 10

D tin10@

24. Cho đoạn chương trình Python sau:

```
a=int(input('a='))
if a<12:
    print('Morning!')
else:
    print('Aftrernoon!')
```

Nếu nhập vào a=14, chương trình in ra kết quả là gì?

A 14

B 12

C Morning!

D Afternoon!

25. Trong câu lệnh

if *<điều kiện>* :

câu lệnh

Câu lệnh được thực hiện khi?

A Không cần kiểm tra điều kiện

B Điều kiện cho giá trị đúng

C Điều kiện cho giá trị sai

LIVEWORKSHEETS

26. Cho đoạn lệnh sau:
if x % 2 == 0:
print(x,"là số chẵn")
Điều kiện *"x % 2 == 0"* có nghĩa là gì?

A Kiểm tra x có chia hết cho 2 hay không

B Kiểm tra 2 có chia hết cho x hay không

C Kiểm tra x chia 2 có phần nguyên bằng bao nhiêu

D Kiểm tra x có phải số nguyên tố hay không

27.

```
a = 7
b = 5
if a != b :
    print(" a và b khác nhau ")
else:
    print(" a và b bằng nhau ")
```

Kết quả khi chạy chương trình là gì?

A a và b khác nhau

B a và b bằng nhau

C lỗi chương trình

28. Trong câu lệnh python
If <điềukiện> : <*câu lệnh 1*>
else : <*câu lệnh 2*> ;
Câu lệnh 2 được thực hiện khi nào?

A Câu lệnh 1 đã được thực hiện

B Điều kiện biểu thức sai

C Điều kiện biểu thức đúng

29. Biểu thức $[(x+y)*z]-(x^2-y^2)$ chuyển sang Python là:

A ((x+y)*z)-(x*x-y*y)

B ((x+y)*z)-(x2-y2)

C ((x+y)*z)-(x2-y2)

D (x+y)*z-x*x-y*y

30. Trong python, Để kiểm tra 3 Cạnh tạo thành tam giáchay không thì câu lệnh nào sau đây đúng?

A if (a+b>c) or(a+c>b or (b+c>a) :print('tạo thành tam giác')

B if (a+b>c) or(a+c>b or (b+c>a) :write('tạo thành tam giác')

C if (a+b>c) and(a+c>b and (b+c>a): print('tạo thành tam giác')

D if (a+b>c) and(a+c>b and (b+c>a): write('tạo thành tam giác')

LIVEWORKSHEETS

31. Cho cấu trúc rẽ nhánh:
IF <*điều kiện*> :
<*câu lệnh 1*>
else:
<câu lệnh 2>
Câu lệnh 1 được thực hiện khi nào?

A Điều kiện đúng
B Câu lệnh 1 đúng
C Câu lệnh 1 sai
D Điều kiện sai

32. Để hiển thị nội dung lên màn hình, chúng ta sử dụng câu lệnh nào ?

A print()
B write()
C screen()
D display()

33. Cho cấu trúc rẽ nhánh:
IF <*điều kiện*> : <*câu lệnh*>
Nếu *điều kiện* SAI thì chương trình như thế nào?

A Chương trình dừng một lúc
B Chương trình báo lỗi
C Chương trình thực hiện câu lệnh
D Chương trình bỏ qua câu lệnh

34.

```
a = 7
b = 5
if a != b :
    print(" a và b khác nhau ")
else:
    print(" a và b bằng nhau ")
```

Kết quả khi chạy chương trình là gì?

A chương trình lỗi
B a và b bằng nhau
C a và b khác nhau

35. Cấu trúc Rẽ nhánh có mấy dạng?

A 3
B 4
C 2
D 1

LIVEWORKSHEETS

LIVEWORKSHEETS